

Bản án số: **42/2022/DS-ST**

Ngày: 28/7/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạ**

Ông **Nguyễn Văn Xuân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ngọc**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh K tham gia phiên tòa: bà **Phan Thị Trung**, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 556/2020/ TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-DS ngày ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

Địa chỉ: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng L** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Đình Huy** - Chức vụ: Chuyên viên chính – Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh K.

Địa chỉ: Số 76A Quang Trung, phường Lộc Thọ, thành phố NT, tỉnh K (theo Giấy ủy quyền số 4527/2020/GUQ-TGDD12 ngày 13/8/2020); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Cẩm L – sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 120/10 Đồng Nai, phường Phước Hải, thành phố NT, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2020 của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Đình Huy trình bày: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh K có ký kết hợp đồng tín dụng với ông Trần Cẩm L theo hợp đồng số 97/2015/HĐCV ngày 08/10/2015 với số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất là 15,2%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay; mục đích vay là để sửa chữa nhà ở.*

Nhưng cho đến nay, ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 27/7/2022, ông L còn nợ ngân hàng với số tiền là: Nợ gốc: 56.658.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 40.502.509 đồng; nợ lãi quá hạn: 13.882.665 đồng; tổng cộng là 111.043.174 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố NT giải quyết buộc ông L phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng với số tiền là 111.043.174 đồng (tính đến ngày 27/7/2022) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên.

** Theo bản tự khai ngày 19/5/2021, quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Cẩm L trình bày: Ông thừa nhận giữa ông và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh K có ký kết hợp đồng tín dụng số 97/2015/HĐCV ngày 08/10/2015 với số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất là 15,2%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay; mục đích vay là để sửa chữa nhà ở như Ngân hàng đã trình bày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do bị tai nạn nghề nghiệp khiến ông bị gãy chân nên làm ăn không được thuận lợi nên ông còn nợ Ngân hàng gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 với số tiền như Ngân hàng đã trình bày.*

Nay ông đề nghị xem xét được trả hàng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng và đề nghị Ngân hàng xem xét hoàn cảnh của ông để miễn cho ông toàn bộ tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn như trên.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn không cung cấp thêm các chứng cứ nào khác.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên xác định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự tố tụng của vụ án dân sự sơ thẩm; các đương sự đều đã được đảm bảo thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 92, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; buộc bị đơn là ông Trần Cẩm L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam toàn bộ tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng tính đến ngày 27/7/2022 với số tiền là 111.043.174 đồng và tiền lãi phát sinh theo

hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên đồng thời buộc bị đơn là ông Trần Cẩm L phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện ông Trần Cẩm L; đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự giữa tổ chức ngân hàng với cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố NT thụ lý, giải quyết vụ án dân sự và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 08/10/2015, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh K và ông Trần Cẩm L đã ký Hợp đồng cho vay số 97/2015/HĐCV với các nội dung sau:

Số tiền vay: 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên.

Thời hạn rút vốn: Trong vòng 120 ngày kể từ ngày 07/10/2015.

Số lần rút vốn: 01 lần.

Mục đích sử dụng vốn vay: Sửa chữa nhà ở.

Lãi suất cho vay: Lãi suất theo quy định trừ 2,8% (thay đổi theo chính sách, sản phẩm do bên A ban hành trong từng thời kỳ); được quy định cụ thể tại các khế ước nhận nợ; lãi suất quy định trong Khế ước nhận nợ là 15,2% (năm).

Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Phương thức tính lãi: Tiền lãi được tính trên cơ sở dư nợ gốc giảm dần và số ngày vay thực tế, trên cơ sở một năm có 360 ngày, một tháng có 30 ngày.

Lịch trả nợ gốc, lãi, phí: Thực hiện theo thỏa thuận của các bên tại khế ước nhận nợ và các văn bản thỏa thuận giữa các bên (nếu có).

Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Ngày 08/10/2015, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đã giải ngân cho ông Trần Cẩm L theo Khế ước nhận nợ số 97/2015/CVCN với số tiền là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Trần Cẩm L đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ, dẫn đến khoản vay bị quá hạn kéo dài. Việc ông Trần Cẩm L không thanh toán

nợ gốc, nợ lãi theo kỳ hạn trả nợ là vi phạm điều khoản đã ký kết với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

[2.2]. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam về việc yêu cầu ông Trần Cẩm L phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền gồm: Nợ gốc: 56.658.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 40.502.509 đồng; nợ lãi quá hạn: 13.882.665 đồng; tổng cộng là 111.043.174 đồng (tính đến ngày 27/7/2022) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Trần Cẩm L không thanh toán nợ gốc, nợ lãi theo kỳ trả nợ là vi phạm điều khoản tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã ký kết, nên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, buộc ông Trần Cẩm L phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 27/7/2022 là 111.043.174 đồng và lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/7/2022) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trần Cẩm L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị đơn là ông Trần Cẩm L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 111.043.174 đồng x 5% = 5.552.160 đồng; hoàn lại cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam 2.131.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 424, 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 90, 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; buộc bị đơn là ông Trần Cẩm L phải thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền là 111.043.174 đồng; trong đó nợ gốc: 56.658.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 40.502.509 đồng; nợ lãi quá hạn: 13.882.665 đồng.

- Về lãi suất áp dụng tính lãi và thời hạn: Ông Trần Cẩm L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên

đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/7/2022) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trần Cẩm L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

2. Về án phí:

Ông Trần Cẩm L phải nộp 5.552.160 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam 2.131.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000152 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT, tỉnh K.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh K;
- VKSND thành phố NT;
- Chi cục THADS thành phố NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Tuấn Anh